UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 108 /QĐ-STNMT

Hưng Yên, ngày 21 tháng 5 năm 2020

TRUNG TÂM QUAN TRẮC - THÔNG TIN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 14
Ngày 28/05/2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hủy 14 Giấy chứng nhận bị mất và cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho 14 hộ gia đình tại xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về hồ sơ địa chính; số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ; số 33 /2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Quyết định số 2928/QĐ-UBND ngày 01/11/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc điều động và bổ nhiệm Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 22/4/2015 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét Tờ trình số 340 /TTr-VPĐK ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Văn phòng Đăng ký đất đai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo bảng kê chi tiết như sau:

STT	Họ tên	Thông tin thửa đất đã cấp				
		Năm cấp	Số vào sổ cấp GCN	Loại đất	Tổng diện tích được cấp (m2)	Địa chỉ
1	Hộ ông Nguyễn Văn Khải Và bà Lê Thị Lý	1996	838	Đất trồng cây hàng năm	2640	Xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
2	Hộ ông Đỗ Văn Dùng Và bà Nguyễn Thị Huyên	1996	987	Đất trồng cây hàng năm	2154	
3	Hộ ông Trương Văn Khánh Và bà Nguyễn Thị Việp	1996	986	Đất trồng cây hàng năm	1584	
4	Hộ ông Đỗ Văn Hán Và bà Nguyễn Thị Nhũ	1996	883	Đất trồng cây hàng năm	3168	
5	Hộ ông Trần Văn Trọng	1996	775	Đất trồng cây hàng năm	528	
6	Hộ ông Trương Văn Khải Và bà Đỗ Thị Vịnh	1996	998	Đất trồng cây hàng năm	2640	
7	Hộ bà Đỗ Thị Mồng	1996	965	Đất trồng cây hàng năm	1614	
8	Hộ Nguyễn Văn Thuận Và bà Nguyễn Thị Hương	1996	946	Đất trồng cây hàng năm	2662	
9	Hộ ông Đỗ Phú Nhị Và bà Trần Thị Vĩnh	1996	937	Đất trồng cây hàng năm	3168	
10	Hộ ông Trương Văn Cường Và bà Lê Thị Hiền	1996	994	Đất trồng cây hàng năm	1656	
11	Hộ ông Nguyễn Văn Tứ Và bà Trương Thị Kiên	1996	938	Đất trồng cây hàng năm	2674	
12	Hộ ông Nguyễn Khắc Hạng (Đức) Và bà Trương Thị Oanh	1996	962	Đất trồng cây hàng năm	3156	
13	Hộ ông Trần Quang Mức Và bà Lê Thị Năm	1996	795	Đất trồng cây hàng năm	2112	
14	Hộ ông Trương Văn Nghi Và bà Lê Thị Bống	1996	991	Đất trồng cây hàng năm	2638	

Lý do hủy giấy chứng nhận: Các hộ gia đình trên làm mất Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đề nghị cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Giao Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Yên Mỹ thông báo về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; đồng thời hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân nói trên đi kê khai và cấp lại các thửa đất còn lại theo quy định; cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính.

Điều 2. Cấp các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các hộ gia đình cá nhân nói trên. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được quyền sử dụng, quyền sở hữu, cụ thể:

1. Thông tin chi tiết về thửa đất:

STT	Họ tên chủ hộ	BẢN ĐỒ NĂM 2015			Loại đất	Diện tích đủ điều kiện cấp GCN (m2)	Diện tích đất công ích (m2)	Mã phát hành
		Tờ số	Thửa số	Diện tích (m2)				
1	Hộ ông Nguyễn Văn Khải Và bà Lê Thị Lý	7	173	294.7	LUC	288	6.7	CV 380595
2	Hộ ông Đỗ Văn Dùng Và bà Nguyễn Thị Huyên	7	106	507	LUC	460	47	CV 380596
3	Hộ ông Trương Văn Khánh Và bà Nguyễn Thị Việp	7	71	469.6	LUC	469.6	0	CV 380597
4	Hộ ông Đỗ Văn Hán Và bà Nguyễn Thị Nhũ	7	109	341.6	LUC	336	5.6	CV 380598
5	Hộ ông Trần Văn Trọng	7	73	156.4	LUC	144	12.4	CV 380599
6	Hộ ông Trương Văn Khải Và bà Đỗ Thị Vịnh	7	135	96.1	LUC	96.1	0	CV 380600
7	Hộ ông Đỗ Văn Mỹ Và bà Đỗ Thị Mồng	7	282	446.6	LUC	444	2.6	CV 326102
8	Hộ Nguyễn Văn Thuận Và bà Nguyễn Thị Hương	7	357	184	LUC	169	15	CV 326103
9	Hộ ông Đỗ Phú Nhị Và bà Trần Thị Vĩnh	7	209	191.9	LUC	191.9	0	CV 326104
		7	323	288.5	LUC	288.5	0	
10	Hộ ông Trương Mạnh Cường	7	285	243.5	LUC	240	3.5	CV 326137
11	Hộ bà Trương Thị Kiên	7	356	288.8	LUC	200	88.8	CV 326106
		7	395	129.4	LUC	100	29.4	
12	Hộ ông Nguyễn Khắc Đức Và bà Trương Thị Oanh	7	397	211.8	LUC	136	75.8	CV 326107
13	Hộ ông Trần Quang Mức Và bà Lê Thị Nga	7	287	334	LUC	295	39	CV 326108
14	Ông Trương Văn Tấn	7	170	313.1	LUC	313	0.1	CV 326138
		7	210	490.3	LUC	489	1.3	

. Công trình xây dựng khác: Chưa chứng nhận quyền sở hữu.

3. Cây lâu năm: Chưa chứng nhận quyền sở hữu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở; Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai, giám đốc chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Yên Mỹ; Chủ tịch UBND xã Tân Lập các hộ gia đình nói trên; thủ trưởng các tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lãnh đạo Sở
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH HƯNG YÊN

Nguyễn Văn Phú